

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS- PT
Ngày: 13- 02- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 362/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS- ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp X, xã Bình T1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 và bà Trần Thị M, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 05- 01- 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2017/HS- ST, đến ngày 16- 3- 2017 chấp hành xong, ngày 27- 12- 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 47/2017/HS- ST, đến ngày 10- 6- 2018 chấp hành xong; tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 27- 11- 2018, bị Công an huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98 về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác” với mức phạt tiền 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt, ngày 13- 12- 2018 bị Ủy ban nhân dân xã Bình T1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 210/QĐ-UBND với thời hạn 03(Ba) tháng, đã chấp hành xong vào ngày 13- 03- 2019; tạm giam: Ngày 01- 07- 2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đoàn Văn T2 không kháng cáo, bị hại Nguyễn T2 G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huỳnh N không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo T và bị cáo Đoàn Văn T2 là bạn bè chơi thân với nhau.

Vào khoảng 15 giờ, ngày 02- 5- 2019 bị cáo T và Nguyễn T2 G, Phạm Văn T3 cùng uống nước tại quán bà Võ Thị Q thuộc ấp X, xã Bình T1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp, tại đây G và T3 xảy ra mâu thuẫn rồi T3 đánh vào vùng mặt của G. Sau đó T và G xảy ra cự cãi, rồi G bỏ về nhà.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, thấy bị cáo T chạy xe ngang nhà nên G chặn lại dùng tay đánh vào đầu và trúng vào nón bảo hiểm của bị cáo T. Do tức giận bị G đánh nên bị cáo T điện thoại kêu Đoàn Văn T2 đem 02 con dao tự chế (Loại dao cán gỗ sơn màu xanh dài 19,3cm x đường kính 3,2cm; lưỡi dao dài khoảng 40cm- 50cm, sắc bén, mũi nhọn) đến điểm hẹn, rồi Đoàn Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 66B1- XXX.XX, hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh chở bị cáo T đến nhà G.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước nhà ông Nguyễn Trung T4 cách nhà G khoảng 20 mét, bị cáo T nhảy xuống xe dùng chân đạp xe mô tô của T2 ngã vào lề rồi bị cáo T chạy đến vị trí của G hai tay cầm 02 con dao tự chế chém nhiều cái (theo nhiều hướng) vào người của G, lúc này G cầm thanh kim loại dài 75cm để gạt đỡ, nên bị cáo T chỉ chém trúng G một cái vào cẳng tay phải. Thấy xô xát nên Nguyễn Minh P cầm cây gỗ từ trong nhà chạy đến vị trí của bị cáo T2, nên bị cáo T dừng lại không chém G nữa mà chạy đến cầm dao chém P, do P tránh né, té ngã xuống đường nên không chém trúng. Lúc này G cầm thanh kim loại đánh trúng con dao cầm trên tay trái của bị cáo T làm dao rớt xuống đường, bị cáo T tiếp tục khom người xuống nhặt lấy dao, thì G tiến đến định đánh T, nhưng bị T cầm dao trên tay phải chém ngang từ phải qua trái trúng vào cẳng chân phải của G gây thương tích, rồi bị cáo T đứng lên và bị cáo T2 đến lấy lưỡi dao rơi trên mặt đường và nắm tay bị cáo T cùng bỏ chạy. Bị cáo T được Phạm Văn T3 chở về, khi đến cầu (Kênh ngang) bị cáo T đã ném bỏ 02 dao tự chế xuống giữa kênh theo hướng bên lề phải hướng đi từ xã Bình T1 đến xã Bình T5. Sau đó G được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thanh B và

chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị thương tích, đến ngày 06-5-2019 thì xuất viện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đoàn Văn T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 159/Tgt ngày 23-5-2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn T2 G như sau: Sẹo vết thương phần mềm cẳng chân phải lành tốt, sẹo vết thương phần mềm cẳng tay phải gây đứt gân cơ cánh tay quay, gân cơ gấp các ngón nông, bó mạch thần kinh quay đã được phẫu thuật, điều trị ổn định, tỷ lệ thương tật là 09%, do vật sắc bén gây ra.

Về vật chứng tạm giữ chờ xử lý gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 66B1- XXX.XX, hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh, số khung: 11ANJV110381, số máy: CGA1510248. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị Huỳnh N, việc bị cáo T2 lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội thì chị N không biết nên ngày 27-9-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B đã trao trả xe mô tô trên cho chị N xong.

- 01 (Một) cán dao bằng gỗ tròn sơn màu xanh, dài 19,3cm x đường kính 3,2 cm.
- 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, dài 75cm.
- 01 (Một) quần vải màu nâu vàng, lưng thun màu vàng đỏ đen.
- 01 (Một) áo thun tay ngắn màu trắng.
- 01 (Một) quần thun dài màu đen đỏ, cách gấu quần bên phải 21cm có vết rách kích thước 2,4cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn T2 G yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đoàn Văn T2 liên đới bồi thường thiệt hại gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Đối với hành vi Phạm Văn T3 dùng tay đánh vào vùng mặt của Nguyễn T2 G do không có thương tích chỉ đau ở phần mềm và G không yêu cầu xử lý hình sự nên không xem xét xử lý.

Tại Bản án số 44/2019/HS- ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đoàn Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù

của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giam 01- 7- 2019.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T2 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh B xét xử bị cáo. Bị cáo cho rằng do bị cáo có tính nóng nảy không kiềm chế được bản thân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh G mà bị cáo đã điện thoại kêu bị cáo T2 mang hung khí là dao tự chế đến để tìm chém anh G nhằm giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả làm cho anh G tổn thương cơ thể với tỷ lệ 09%. Bị cáo thừa nhận Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 12- 11- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Minh T đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc T2 hợp tái phạm nguy hiểm. Hơn nữa, ngày 27- 11- 2018, bị cáo bị Công an huyện Thanh B xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác” với mức tiền phạt là 2.500.000 đồng, đến nay bị cáo chưa nộp phạt, tiếp tục ngày 13- 12- 2018 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Bình T1, huyện Thanh B ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, nên xét về nhân thân của bị cáo là không tốt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các lý do mà bị cáo nêu ra là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh T về mức hình phạt.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Minh T không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 12- 11- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh T là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng hung khí là dao tự chế gây thương tích cho bị hại G với mức tổn thương cơ thể là 09%, bị cáo phạm tội thuộc T2 hợp tái phạm nguy hiểm do đã bị kết án 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới, bị cáo cũng đã bị xử lý hành chính 02 lần, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, do đó nhân thân của bị cáo là không tốt. Hành vi của bị cáo T đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng thái độ ăn năn, hối cải không có và các lý do kháng cáo mà bị cáo nêu ra như cha mẹ của bị cáo nhiều tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Do đó bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS- ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 01- 7- 2019).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Thanh B;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh B;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh